

Số: 05/2021/QĐST -HNGĐ

*Tuy An, ngày 13 tháng 01 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2021/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa;

**Nguyên đơn:** Anh Trần Quốc T, sinh năm 1983.

**Bị đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987.

Đồng địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Trần Quốc T và chị Phạm Thị H

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**-Về con chung:** Giao các cháu Trần Văn Đ, sinh ngày 16/6/2005 và Trần Thị Tú Q, sinh ngày 09/7/2004 cho anh Trần Văn T được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu Trần Thị Như Y, sinh ngày 12/7/2013 cho chị Phạm Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**-Về tài sản chung:** Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

**-Về án phí:** Nguyên đơn anh T thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ- ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 03826 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn lại cho nguyên đơn anh T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền nêu trên.

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký )

Trần Văn Bình